



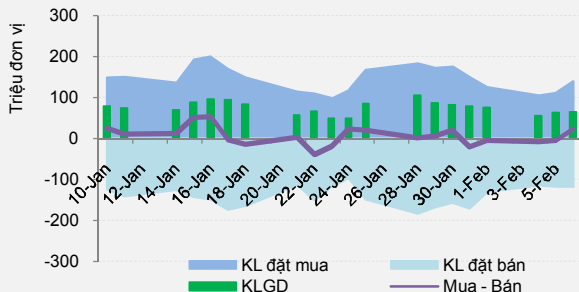
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 6/2/2013

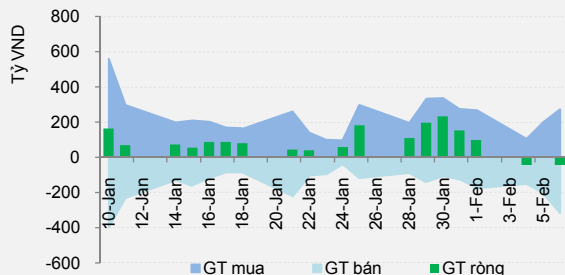
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	488.4	64.1
% Thay đổi	↑ 2.3%	↑ 2.2%
KLGD (CP)	65,145,778	51,410,522
GTGD (tỷ đồng)	1,186.88	414.79
Tổng cung (CP)	117,208,750	83,301,800
Tổng cầu (CP)	139,339,140	97,493,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,336,050	826,500
KL mua (CP)	9,564,350	1,653,400
GTmua (tỷ đồng)	271.26	19.43
GT bán (tỷ đồng)	314.10	9.77
GT ròng (tỷ đồng)	(42.84)	9.66

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.82%	7.9	1.5	1.4%
Công nghiệp	↑ 2.64%	12.9	0.9	12.7%
Dầu khí	↑ 2.60%	5.6	1.0	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.88%	6.5	1.1	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.35%	6.1	2.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.78%	10.9	4.5	20.3%
Ngân hàng	↑ 1.73%	5.6	1.7	12.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.94%	7.4	2.0	11.9%
Tài chính	↑ 3.25%	27.2	2.9	29.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.00%	13.7	2.9	7.5%
VN - Index	↑ 2.30%	13.6	2.9	74.3%
HNX - Index	↑ 2.17%	14.5	1.4	25.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	903,550	1.5%	626,370	1.0%
GTGD (triệu VND)	15,346	1.6%	12,837	1.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Gap có độ rộng lớn tuy nhiên chỉ số VN-Index đã không nổi tiếp được đà tăng mạnh này mà có một tuần sideway. Phiên tăng điểm ngày hôm nay đưa chỉ số VN-Index đã tiếp cận gần trở lại mức kháng cự 490 điểm. Với mức độ tăng mạnh cũng như khối lượng giao dịch tăng lên thì nhiều khả năng chỉ số VN-Index đã kiểm định xong mức hỗ trợ của Gap và sẽ tiếp tục tăng điểm. Mức kháng cự trung hạn chỉ chỉ số VN-Index là khu vực 525 điểm.

Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch và khi tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Khối lượng tăng lên cùng với tín hiệu break mạnh thì đây là tín hiệu tích cực cho thấy khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để tiếp tục giải ngân. Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 68 điểm.

- VN-Index rất mạnh lên mức 488.36 điểm, tăng 11 điểm tương ứng với mức 2.3% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 61.1 triệu đơn vị, tăng 14.88% so với phiên trước.

- HNX-Index rất mạnh lên mức 64.13 điểm, tăng 1.36 điểm tương ứng với mức 2.17% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 49.4 triệu đơn vị, tăng 23.64% so với phiên trước.

- Sau hai phiên bán ròng lên nhóm cổ phiếu Bluechip có vốn hóa lớn thì khối ngoại đã quay trở lại mua ròng mạnh lên nhóm cổ phiếu này làm cho nhóm cổ phiếu Bluechip có vốn hóa đều tăng điểm trong phiên hôm nay. Một số cổ phiếu Bluechip có vốn hóa lớn tăng điểm như: BVH tăng 6.25%, GAS tăng 1.76%, VCB tăng 2.37%, CTG tăng 2.63%, HAG tăng 5.71%....

- Dòng tiền tiếp tục đổ vào các quỹ đầu tư ETF. Trong 3 ngày đầu tháng 2/2013, hai quỹ ETF hoạt động phổ biến trên TTCK Việt Nam là Vietnam Market Vector và DB X-tracker FTSE Vietnam đều tăng giá trị tài sản quản lý, thể hiện qua việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ. Tính đến ngày 5/2/2013, giá trị tài sản thuộc sự quản lý của hai quỹ ETF là 391 triệu USD (quỹ VNM) và 379 triệu USD (quỹ FTSE), tăng lần lượt 4.07% và 7.19% so với thời điểm cuối tháng 1. Với nguyên tắc hoạt động của loại hình quỹ ETF, giá trị tài sản tăng thêm sẽ được sử dụng để mua vào cổ phiếu theo đúng tỷ lệ, không quan tâm đến giá hiện tại của cổ phiếu.

- Trên thực tế, khối ngoại tiếp tục mua vào khá mạnh nhóm cổ phiếu bluechips. Diễn biến bán ròng của NĐTNN trong phiên hôm nay chủ yếu do giao dịch bán thỏa thuận 1.6 triệu cổ phiếu MSN. Dự kiến dòng vốn ngoại sẽ tiếp tục hỗ trợ thị trường trong thời gian tới.

- Trên thị trường tiền tệ, NHNN tiếp tục bơm ròng 2,432 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày trên OMO, hỗ trợ hệ thống Ngân hàng trong thời gian cao điểm thanh khoản dịp Tết Nguyên đán. Lãi suất liên ngân hàng cũng tiếp tục diễn biến tăng, lên 5% ở kỳ hạn qua đêm, khi Ngân hàng chủ yếu giữ vốn phục vụ thanh khoản. Tuy nhiên, giá trị khoản vốn NHNN bơm qua OMO giảm mạnh so với mức trên 14,000 tỷ của hai phiên đầu tuần và lãi suất liên Ngân hàng không tăng nóng thể hiện tình trạng thanh khoản tốt của hệ thống Ngân hàng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index rất mạnh lên mức 488.36 điểm, tăng 11 điểm tương ứng với mức 2.3% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.
- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Sau khi hình thành mô hình Morning Star thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm mạnh break qua mức kháng cự 470 điểm cũng như mức kháng cự của trendline dài hạn hình thành Gap có độ rộng lớn.
- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số VN-Index.
- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 525 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Gap có độ rộng lớn tuy nhiên chỉ số VN-Index đã không nối tiếp được đà tăng mạnh này mà có một tuần sideway. Phiên tăng điểm ngày hôm nay đưa chỉ số VN-Index đã tiếp cận gần trở lại mức kháng cự 490 điểm. Với mức độ tăng mạnh cũng như khối lượng giao dịch tăng lên thì nhiều khả năng chỉ số VN-Index đã kiểm định xong mức hỗ trợ của Gap và sẽ tiếp tục tăng điểm. Mức kháng cự trung hạn chỉ chỉ số VN-Index là khu vực 525 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index rất mạnh lên mức 64.13 điểm, tăng 1.36 điểm tương ứng với mức 2.17% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline
- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.
- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 68 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch và khi tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Khối lượng tăng lên cùng với tín hiệu break mạnh thì đây là tín hiệu tích cực cho thấy khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để tiếp tục giải ngân. Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 68 điểm.


MÃ CỔ PHIẾU: PGC
MUA

Cổ phiếu PGC sau hơn sáu tháng tích lũy trong kênh 64,00-7,400 thì đã tăng điểm và break qua khu vực kháng cự của kênh trên. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên break củng cố cho tín hiệu break. Sau tín hiệu break này thì cổ phiếu PGC đã test lại mức hỗ trợ 38.2% của Fibonacci thành công và tăng điểm trở lại và tiếp tục break qua mức kháng cự 9,000. Với những tín hiệu này thì PGC chuyển từ trạng thái tích lũy sang xu hướng tăng điểm. Chúng tôi dự báo cổ phiếu PGC sẽ tiếp tục tăng điểm và nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân cổ phiếu PGC trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Mua PGC trong ngắn hạn (Một tháng)

Mức giá mua: 9,600

Mức giá chốt lãi: 14,000

Mức giá cắt lỗ: 8,900

Khuyến nghị đang mở

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
DRC	04/02/2013		Mua	33.8	46	32	38.9	15.09
PGC	6/2/2013		Mua	9.6	14	8.9	9.6	0.00

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 04/02, có 393 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 83.97% doanh nghiệp báo lãi.

Dòng tiền từ hoạt động tài chính cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 so 2011 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	350	21,155	41,833	48.12%	60.02%	3.97	10.21	-0.34	2.01	14
TCT	3	12.19%	2,280	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.06	7.54	0.13	1.61	1
DPR	0	-	5,213	16,245	47,932	29%	36%	3.23	4.42	0.36	1.10	173
QTC	12	28.09%	5,759	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.39	10.77	0.49	0.81	20
CAP	11	19.15%	4,450	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.15	10.21	0.47	1.38	10
TRC	119	-33.40%	3,227	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.88	4.42	0.40	1.01	107
VCF	152	44.10%	2,001	11,431	36,007	31%	36%	17.93	10.49	0.40	5.69	292
LHC	9	30.49%	2,705	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.67	10.77	0.42	0.75	4
SLS	1	#N/A	159	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.13	10.49	0.00	0.95	25
WCS	5	28.62%	186	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.41	9.19	0.38	1.52	0

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
DHM	4	2380.53%	1,058,234	2,615	11,378	15.07%	24.23%	6.23	10.21	0.12	1.43	78
IVS	1	1925.31%	154,009	131	10,172	1.05%	1.30%	41.86	-	0.79	0.54	0
SRC	11	1901.11%	291,821	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.82	4.16	0.53	1.05	302
HAS	0	834.97%	2,633	619	19,395	2.30%	3.24%	8.56	10.77	-0.15	0.27	8
SMT	2	592.49%	1,914	1,801	12,890	10.48%	15.01%	4.00	7.17	-0.16	0.56	12
VE2	1	590.99%	1	668	11,118	3.82%	6.22%	14.37	10.77	-0.33	0.86	7
VCV	-21	574.83%	23	-4,007	5,624	-18.55%	-52.53%	-0.92	9.19	-0.09	0.66	16
S91	3	556.95%	11,585	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.94	10.77	1.15	0.45	59
CSM	68	546.62%	1,188,386	4,766	16,521	15.07%	32.02%	6.55	4.16	0.98	1.89	689
DTT	-3	424.49%	1,006	-419	13,492	-2.65%	-3.06%	-14.09	4.42	-0.55	0.44	14

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

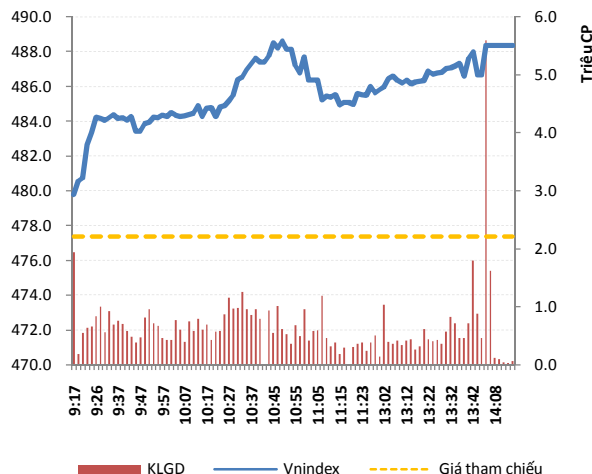
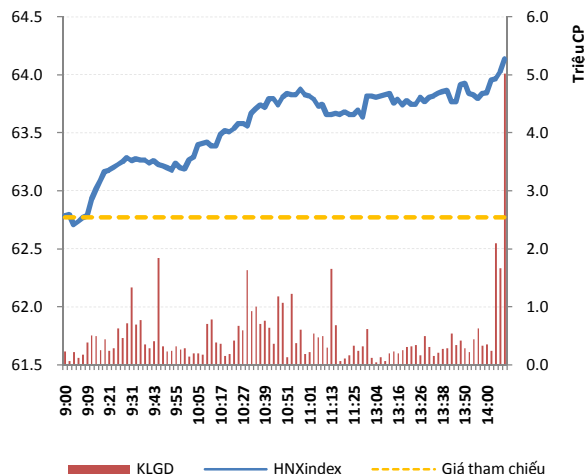
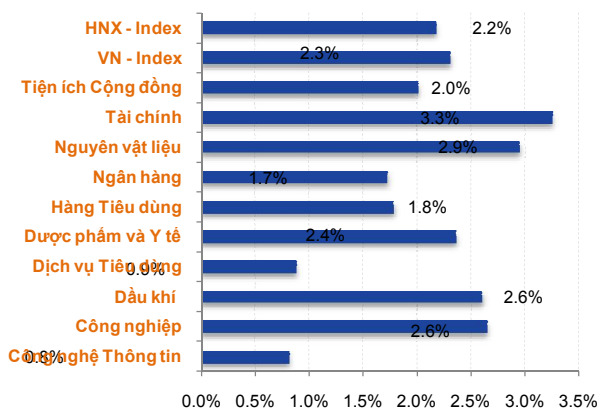
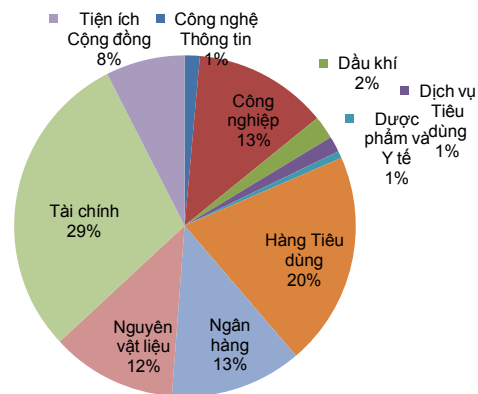
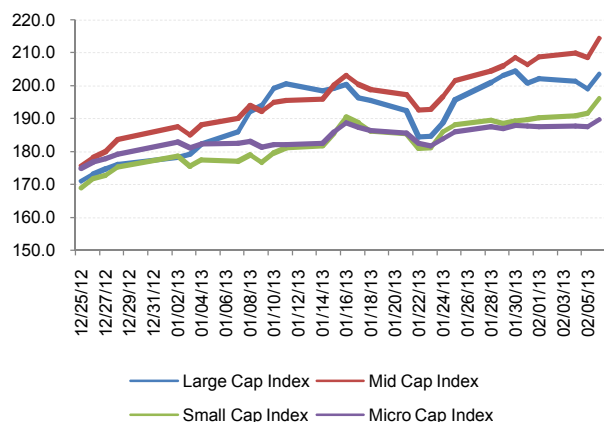
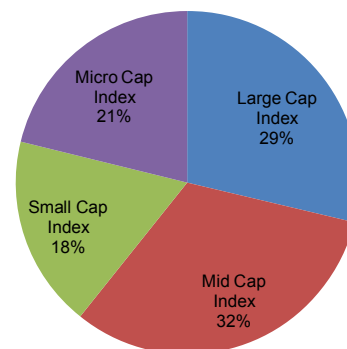
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room NĐTNN
	Q4.2012								Ngành			
BBC	18	-43.21%	87,316	1,653	37,681	3.35%	4.51%	11.55	10.49	0.72	0.51	49.00%
BMP	98	21.34%	40,137	10,231	36,344	27.62%	30.85%	5.28	10.77	0.53	1.49	49.00%
CII	0	-	521,816	3,478	12,543	7%	30%	6.96	10.77	0.26	1.93	49.00%
DHG	135	19.52%	24,445	7,527	25,902	22.47%	31.96%	9.96	6.64	0.46	2.90	49.00%
DMC	24	17.70%	4,153	5,080	32,038	10.91%	15.79%	5.47	6.64	0.47	0.87	49.00%
EVE	14	-44.65%	3,887	3,013	26,388	9.60%	11.74%	7.30	4.53	0.16	0.83	49.00%
FPT	0	-	433,674	5,684	22,468	11%	26%	6.93	717.00%	0.92	1.75	49.00%
GBS	-11	-185.44%	165,256	-515	11,230	-1.53%	-4.47%	-6.22	#N/A	1.24	0.28	49.00%
HCM	38	27.00%	165,792	2,453	21,503	8.46%	11.76%	9.05	#N/A	0.86	1.03	49.00%
IMP	12	-0.68%	12,089	4,704	43,532	9.19%	10.91%	7.42	6.64	0.06	0.80	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 06/02/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	737,000	MSN	1,345,730
2	CTG	622,390	PVT	400,000
3	HPG	575,850	GMD	258,060
4	ITA	499,320	DRC	160,380
5	HAG	462,470	PVD	115,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	395,600	SCR	200,000
2	PVX	256,800	PGS	92,900
3	PVS	233,200	VND	30,000
4	KLS	90,000	SHB	14,000
5	MIC	70,700	XMC	8,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	9.0	9.1	↑ 1.11%	6,785,980
PPC	14.1	15.0	↑ 6.38%	3,899,680
KBC	10.1	10.2	↑ 0.99%	2,646,900
OGC	14.2	15.1	↑ 6.34%	2,097,580
SAM	8.1	8.3	↑ 2.47%	2,069,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.2	7.4	↑ 2.78%	13,392,597
PVX	6.8	7.2	↑ 5.88%	7,572,555
SCR	9.0	9.2	↑ 2.22%	3,293,606
VND	9.7	10.2	↑ 5.15%	3,171,800
SHS	7.0	7.5	↑ 7.14%	2,340,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMS	20.0	21.4	1.4	↑ 7.00%
LAF	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
GMD	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
DCT	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
TMT	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INN	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
TH1	27.0	29.7	2.7	↑ 10.00%
VC5	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
VTV	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
HAT	19.1	21.0	1.9	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
DDM	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
MHC	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
CMV	20.0	18.7	-1.3	↓ -6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
VDL	19.0	17.2	-1.8	↓ -9.47%
VE8	3.3	3.0	-0.3	↓ -9.09%
RCL	19.2	17.5	-1.7	↓ -8.85%
TTZ	11.4	10.4	-1.0	↓ -8.77%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,785,980	1.1%	145	62.8	0.7
PPC	3,899,680	-6.1%	(630)	-	1.4
KBC	2,646,900	-4.1%	(614)	-	0.7
OGC	2,097,580	3.8%	424	35.6	1.4
SAM	2,069,060	1.6%	288	28.8	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,392,597	-16.0%	(2,047)	-	0.8
PVX	7,572,555	-9.0%	(1,001)	-	0.8
SCR	3,293,606	1.5%	245	37.6	0.6
VND	3,171,800	7.4%	789	12.9	0.9
SHS	2,340,800	4.1%	308	24.3	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMS	↑ 7.0%	15.2%	3,843	5.6	0.9
LAF	↑ 7.0%	-97.3%	(10,359)	(0.4)	0.8
GMD	↑ 6.9%	1.3%	499	55.7	0.7
DCT	↑ 6.9%	-15.2%	(2,051)	(1.5)	0.2
TMT	↑ 6.9%	-4.8%	(535)	(11.6)	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
INN	↑ 10.0%	25.4%	5,357	3.1	0.9
TH1	↑ 10.0%	3.5%	901	33.0	1.2
VC5	↑ 10.0%	9.5%	1,783	3.7	0.4
VTV	↑ 10.0%	6.3%	1,490	5.9	0.4
HAT	↑ 9.9%	17.1%	4,051	5.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	737,000	-6.1%	(630)	-	1.4
CTG	622,390	21.6%	2,492	9.4	1.9
HPG	575,850	12.0%	2,299	11.2	1.1
ITA	499,320	1.1%	145	62.8	0.7
HAG	462,470	5.3%	936	31.6	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	395,600	4.9%	541	25.0	1.2
PVX	256,800	-9.0%	(1,001)	-	0.8
PVS	233,200	25.2%	4,150	3.7	0.8
KLS	90,000	0.9%	107	93.9	0.8
MIC	70,700	-8.0%	(1,038)	-	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	87,739	26.0%	4,692	9.9	3.3
VNM	85,853	41.6%	6,981	14.8	5.5
VCB	79,951	10.8%	1,832	18.8	1.9
MSN	76,975	13.4%	3,619	30.9	5.0
VIC	62,648	18.3%	1,791	37.7	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,503	18.5%	2,603	6.8	1.3
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,790	25.2%	4,150	3.7	0.8
SHB	6,557	-16.0%	(2,047)	-	0.8
VCG	5,963	4.9%	541	25.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.79	-4.1%	(614)	-	0.7
DDM	2.53	-192.5%	(3,176)	-	(4.5)
ITA	2.38	1.1%	145	62.8	0.7
BVH	2.38	12.3%	2,122	28.0	3.4
LAF	2.18	-97.3%	(10,359)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.06	-25.5%	(1,860)	-	0.5
S96	2.73	-5.9%	(455)	-	0.6
PVV	2.69	-27.6%	(2,831)	-	0.4
PXA	2.51	-38.5%	(3,390)	-	0.4
VCG	2.47	4.9%	541	25.0	1.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)